

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần : Dược lý thú y (Veterinary pharmacology)

- Mã số học phần : NN110

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Thú y

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng

### 3. Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong các học phần sinh hóa (NN123), sinh lý gia súc (NN105).

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm những kiến thức cơ bản về dược động học: cách thuốc vào được cơ thể và có tác động, chuyển hóa và thải trừ.

4.1.2. Nắm những kiến thức cơ bản về dược lực học của từng nhóm thuốc chuyên biệt

4.1.3. Hiểu sự tương tác của thuốc

4.1.4. Hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến thuốc trong và ngoài cơ thể

#### 4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Tiếp thu tốt trong các học phần điều trị về sau

4.2.2. Vận dụng kiến thức trong điều trị bệnh cho gia súc và gia cầm và biết cách bảo quản thuốc

4.2.3. Biết phân tích, chọn lọc và ứng dụng các kinh nghiệm dùng thuốc chữa bệnh trong dân gian.

4.2.4. Nâng cao kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

#### 4.3. Thái độ:

Ý thức trong sử dụng thuốc

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần sẽ trình bày tác dụng của thuốc theo từng chức năng sinh lý của gia súc gia cầm và theo từng loại mầm bệnh như vi khuẩn, vi rút, nấm, ký sinh trùng.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

#### 6.1. Lý thuyết

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Mục tiêu</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>Đại cương về dược lý thú y</b>	1	4.3
<b>Chương 2.</b>	<b>Sự hấp thu, phân bố, biến đổi, thải trừ thuốc</b>	2	4.1.1; 4.1.4;4.2;4.3
	2.1. Sự vận chuyển thuốc qua các màng sinh học		
	2.2. Sự hấp thu thuốc		
	2.3. Sự phân bố thuốc		
	2.4. Sự chuyển hóa		
	2.5. Sự thải trừ thuốc		
<b>Chương 3</b>	<b>Các cách tác dụng của thuốc</b>	2	4.1.4;4.2;4.3
	3.1. Các cách tác dụng của thuốc		
	3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc		
	3.3. Những hiện tượng dược lý xuất hiện trong quá trình tác dụng của thuốc		
<b>Chương 4</b>	<b>Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương</b>	2	4.1;4.2;4.3
	4.1. Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương: thuốc mê, thuốc giảm sốt, rượu etylic, thuốc giảm đau		
	4.2. Thuốc kích thích hệ thần kinh trung ương: Strychnin, caffein, long não		
<b>Chương 5</b>	<b>Thuốc tác dụng trên đầu mút thần kinh cảm giác</b>	2	4.1;4.2;4.3
	5.1. <b>giác</b>		
	5.2. Thuốc tê		
	5.3. Thuốc trị tiêu chảy		
	5.4. Thuốc xổ		
	5.5. Thuốc ho		
	5.6. Thuốc gây nôn		
	5.7. Thuốc chống nôn		
<b>Chương 6</b>	<b>Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh giao cảm</b>	2	4.1;4.2;4.3
	6.1. Thuốc tác động trên hệ trực giao cảm		
	6.2. Thuốc tác động trên hệ đối giao cảm		
<b>Chương 7</b>	<b>Thuốc tác động hệ tuần hoàn</b>	2	4.1;4.2;4.3
	7.1. Thuốc đông máu		
	7.2. Thuốc kháng đông		
<b>Chương 8</b>	<b>Thuốc tác dụng trên tiết niệu - sinh dục - sinh trưởng</b>	2	4.1;4.2;4.3
	8.1. Thuốc lợi tiểu		
	8.2. Thuốc tác dụng trên hệ sinh dục		
	8.3. Thuốc tác dụng trên sinh trưởng		
<b>Chương 9</b>	<b>Thuốc sát trùng và trị ký sinh trùng</b>	2	4.1;4.2;4.3
	9.1. Thuốc sát trùng và khử trùng		
	9.2. Thuốc trị ký sinh trùng		
<b>Chương 10</b>	<b>Kháng sinh</b>	2	4.1;4.2;4.3
	10.1. Đại cương về kháng sinh		
	10.2. Sử dụng kháng sinh		
	10.3. Các nhóm kháng sinh		
<b>Chương 11</b>	<b>Thuốc kháng viêm và kháng histamin</b>	1	4.1;4.2;4.3
	11.1. Thuốc kháng viêm		
	11.2. Thuốc kháng histamin		

## 6.2. Thực hành

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Mục tiêu</b>
<b>Bài 1.</b>	Cách pha dung dịch để tiêm chích	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 2.</b>	Phương pháp pha chế thuốc	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 3.</b>	Thử nghiệm phát hiện tác động kích ứng da nhờ phẩm xanh Trypan blue	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 4.</b>	Phương pháp nghiên cứu tác động gây tê bề mặt dựa vào phản xạ giác mô ở thỏ	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 5.</b>	Gây mê	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 6.</b>	Khảo sát tác dụng của strychnine	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 7.</b>	Sự dẫn truyền của thuốc tê	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 8.</b>	Nhận dạng thuốc	2	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
<b>Bài 9.</b>	Tổng hợp	4	4.1.1;4.1.2; 4.2.1; 4.2.2

## 7. Phương pháp giảng dạy:

Kết hợp: Lý thuyết, tình huống, báo cáo, thực hành

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

<b>TT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Mục tiêu</b>
1	Điểm chuyên cần	Dựa theo số tiết tham dự và thái độ học tập	5%	4.1; 4.2
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo - Được nhóm xác nhận có tham gia	10 %	4.1; 4.2
3	Điểm thực hành	- Tham gia 100% số giờ - Kết quả báo cáo	5%	4.1; 4.2
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Báo cáo chuyên đề - Đánh giá kiến thức	20%	4.1; 4.2

5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	4.1; 4.2
---	----------------------------	---	-----	----------

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

[1] Giáo trình Dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu. - Cần Thơ :  
Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012

Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309

NN.016052 173123

[2] Giáo trình Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu. - Hà Nội :  
Giáo dục, 2009

Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309

NN.015254 120323

[3] Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp. - Hà  
Nội : ĐH Nông nghiệp,

Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309

NN.004469 111044

MON.034508	151635	TTHL- Tài liệu đọc- Tầng 3
------------	--------	--

[4] Dược lý học / Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà  
Nội. - Hà Nội : Y học, 2001

Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450

NN000493 48247

[5] Veterinary pharmacology and therapeutics / Edited

by H. Richard Adams. - Ames : Iowa State University Press,  
2001

Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
------	----------	------------------	------------------	------------------------

<b>1-10</b>	Học lý thuyết từ chương 1 đến chương 9	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước:</li> <li>+ Tài liệu 1, 2, 3, 4 nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học</li> <li>- Nghiên cứu sau khi học:</li> <li>+ Tham khảo tài liệu từ internet và tạp chí để mở rộng kiến thức có liên quan đến nội dung đã học.</li> <li>+ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học, làm việc nhóm chuẩn bị chuyên đề báo cáo</li> </ul>
<b>11-15</b>	Thực hành tất cả các bài	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu trước:</li> <li>+ Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập</li> <li>- Nghiên cứu sau khi học:</li> <li>+ Nghiên cứu lại lý thuyết và kết quả thực hành để hiểu rõ các nội dung lý thuyết đã học</li> <li>+ Viết bài thu hoạch cho từng nội dung đã thực tập</li> </ul>

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2017

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**